

Số: /20.../NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

DỰ THẢO 2
12.12.2022

NGHỊ ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh xuất khẩu gạo

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương,

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh xuất khẩu gạo (sau đây gọi tắt là Nghị định số 107/2018/NĐ-CP).

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP.

1. Tên gọi Nghị định được sửa như sau:

“Nghị định về kinh doanh xuất khẩu và nhập khẩu gạo”.

2. Sửa đổi, bổ sung phạm vi điều chỉnh Nghị định số 107/2018/NĐ-CP tại Điều 1 như sau:

“1. Nghị định này quy định về kinh doanh xuất khẩu thóc, gạo và quản lý nhập khẩu thóc, gạo các loại (sau đây gọi chung là gạo).

2. Hoạt động tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập, chuyên khẩu, quá cảnh, gia công gạo cho nước ngoài; hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu phi mậu dịch, viện trợ, biếu, tặng gạo không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này”.

3. Bổ sung Khoản 3 Điều 3 như sau:

“3. Thương nhân được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo theo quy định tại Nghị định này mới được nhận ủy thác xuất khẩu gạo.”

4. Sửa đổi Khoản 2 Điều 5 như sau:

“2. Sở Công Thương tại địa phương có kho chứa, cơ sở xay, xát thóc, gạo của thương nhân được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và cơ quan liên quan có trách nhiệm:

a) Hậu kiểm kho chứa, cơ sở xay, xát, chế biến thóc, gạo để đáp ứng điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo trên địa bàn của thương nhân.

Trong trường hợp kho chứa, cơ sở xay, xát thóc, gạo của thương nhân nằm ở các địa phương khác nhau, Sở Công Thương địa phương nơi có kho chứa, cơ sở xay, xát thóc, gạo tiến hành hậu kiểm kho chứa, cơ sở xay, xát thóc, gạo tại địa phương và báo cáo gửi Bộ Công Thương.

Trong trường hợp nghi ngờ tính xác thực về tài liệu thông tin hồ sơ đề nghị cấp phép của thương nhân, Bộ Công Thương có văn bản yêu cầu Sở Công Thương địa phương chủ trì tiến hành kiểm tra, xác minh kho chứa, cơ sở xay, xát thóc, gạo và gửi báo cáo về Bộ Công Thương.

b) Kiểm tra công tác duy trì đáp ứng các điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo của thương nhân sau khi thương nhân được cấp Giấy chứng nhận.

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Bộ Công Thương cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo, Sở Công Thương tiến hành hậu kiểm theo quy định và báo cáo Bộ Công Thương kết quả kiểm tra bằng văn bản, gửi kèm theo biên bản kiểm tra và đề xuất biện pháp xử lý vi phạm (nếu có).”

5. Bổ sung điểm d Khoản 2 Điều 6 như sau:

“d) Tài liệu, chứng từ chứng minh kho chứa, cơ sở xay, xát hoặc cơ sở chế biến thóc, gạo phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kho chứa và cơ sở xay, xát, chế biến thóc, gạo do cơ quan có thẩm quyền ban hành theo quy định của Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật.”

6. Bổ sung điểm h Khoản 1 Điều 8 như sau:

“h) Trường hợp sau 30 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đôn đốc của Bộ Công Thương mà thương nhân vẫn không thực hiện báo cáo theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 Điều 24 Nghị định này.”

7. Sửa đổi tên Chương III như sau:

“Chương III: Điều hành xuất khẩu và quản lý nhập khẩu gạo”

8. Bổ sung Điều 10a như sau:

“Điều 10a: Quản lý nhập khẩu gạo

Khi xuất hiện lượng gạo nhập khẩu tăng có nguy cơ ảnh hưởng đến sản xuất trong nước, Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính báo cáo Thủ tướng Chính phủ áp dụng biện pháp quản lý nhập khẩu gạo.”

9. Sửa đổi Khoản 2 Điều 20 như sau:

“2. Tổng cục Hải quan có trách nhiệm thống kê, cập nhật gửi Bộ Công Thương theo định kỳ tháng, quý, năm hoặc đột xuất theo yêu cầu về tình hình xuất khẩu, nhập khẩu gạo theo các tiêu chí: Số lượng, trị giá, chủng loại thóc, gạo, thị trường, khách hàng nhập khẩu, thương nhân xuất khẩu; cửa khẩu nhập khẩu; số liệu về xuất khẩu gạo hữu cơ, gạo đồ, gạo tăng cường vi chất dinh dưỡng.”

10. Bổ sung Khoản 3 Điều 20 như sau:

“3. Theo kỳ công bố số liệu, Tổng cục Hải quan kịp thời báo cáo Bộ Công Thương, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về kết quả xuất khẩu khi xuất hiện hiện tượng lượng gạo xuất khẩu tăng cao, có nguy cơ gây ảnh hưởng đến an ninh lương thực quốc gia và đề xuất biện pháp quản lý phù hợp.”

Trường hợp khi xuất hiện lượng gạo nhập khẩu tăng cao ảnh hưởng đến sản xuất trong nước, Tổng cục Hải quan có trách nhiệm báo cáo chi tiết Bộ Công Thương về số lượng gạo nhập khẩu theo các tiêu chí: số lượng, trị giá, chủng loại, thị trường, khách hàng xuất khẩu, thương nhân nhập khẩu; cửa khẩu nhập khẩu và đề xuất biện pháp quản lý phù hợp. ”

11. Sửa đổi điểm a Khoản 1 Điều 22 như sau:

“a) Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết về quy chế riêng để thực hiện các chương trình xúc tiến thương mại đối với mặt hàng gạo ngoài chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại về sử dụng nguồn kinh phí bố trí cho các chương trình xúc tiến thương mại đối với mặt hàng gạo theo hướng đảm bảo sự tham gia của các thành phần trong chuỗi giá trị gạo.”

12. Bổ sung điểm g, điểm h Khoản 1 Điều 22 như sau:

“g) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương và cơ quan liên quan xây dựng nền tảng khai báo trực tuyến để các thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo, các thương nhân nhập khẩu gạo thực hiện báo cáo định kỳ để phục vụ công tác điều hành xuất khẩu, nhập khẩu gạo.

h) Trên cơ sở ý kiến trao đổi với Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về số liệu xuất khẩu, tình hình sản xuất, thương mại gạo, Bộ Công Thương báo cáo Thủ tướng Chính phủ quyết định áp dụng biện pháp quản lý xuất khẩu cụ thể theo quy định của pháp luật.”

13. Bổ sung điểm e Khoản 2 Điều 22 như sau:

“e) Chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế và các cơ quan liên quan xây dựng, ban hành tiêu chí, phương pháp xác định sản phẩm gạo tăng cường vi chất dinh dưỡng; hướng dẫn, chỉ đạo, tổ chức kiểm tra, giám

sát việc thực hiện của thương nhân, người sản xuất và các tổ chức, cá nhân liên quan.”

14. Bãi bỏ Khoản 3 Điều 22.

15. Sửa đổi điểm b Khoản 4 Điều 22 như sau:

“b. Chỉ đạo Tổng cục Hải quan tổng hợp, gửi Bộ Công Thương báo cáo định kỳ (tháng, quý, năm) hoặc đột xuất theo yêu cầu về xuất khẩu, nhập khẩu gạo.”

16. Bổ sung điểm c Khoản 4 Điều 22 như sau:

“c. Bố trí nguồn kinh phí riêng hàng năm cho xúc tiến thương mại đối với mặt hàng gạo ngoài chương trình xúc tiến thương mại quốc gia trên cơ sở đề xuất của Bộ Công Thương.”

17. Sửa đổi Khoản 3 Điều 24 như sau:

“3. Định kỳ vào Thứ 5 hàng tuần báo cáo Bộ Công Thương, Hiệp hội Lương thực Việt Nam về lượng thóc, gạo thực tế tồn kho của thương nhân theo từng chủng loại cụ thể, hợp đồng đề tổng hợp số liệu phục vụ công tác điều hành.”

18. Bãi bỏ Khoản 6 Điều 24

19. Sửa đổi Khoản 1 Điều 27 như sau:

“Căn cứ quy định của Nghị định này, các Bộ: Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Nghị định này.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành văn bản hướng dẫn việc thực hiện điểm e khoản 2 Điều 22 Nghị định này để thực hiện kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực.”

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Nghị định này có hiệu lực từ ngày... tháng ...năm 20...

2. Quy định về chuyển tiếp

Thương nhân đã nộp hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại, điều chỉnh nội dung Giấy chứng nhận theo quy định của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, Bộ Công Thương xem xét, cấp, cấp lại, điều chỉnh nội dung Giấy chứng nhận cho thương nhân theo quy định tại Nghị định số 107/2018/NĐ-CP.

Thời điểm nộp hồ sơ của thương nhân được tính theo ngày gửi hồ sơ thể hiện trên dấu bưu điện (đối với trường hợp thương nhân gửi hồ sơ qua đường bưu điện), ngày Bộ Công Thương nhận được hồ sơ trên Trang dịch vụ công trực tuyến hoặc ngày thể hiện trên dấu tiếp nhận công văn đến của Bộ Công Thương đối với trường hợp thương nhân nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở Bộ Công Thương.

3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hiệp hội Lương thực Việt Nam và cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- UB Giám sát Tài chính Quốc gia;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTTT (5b).

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Phạm Minh Chính